

Số: 4152/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 24 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Nghệ An

CÔNG VĂN ĐẾN

Ngày... 20... tháng... 10... năm 2012

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND-UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14/01/2008 của Chính phủ về
Quỹ bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Quyết định số 69/2011/QĐ-UBND ngày 16/11/2011 của Chủ tịch
UBND tỉnh Nghệ An về việc thành lập Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Nghệ An;

Xét đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tại Tờ
trình ngày 13 tháng 9 năm 2012; đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại các
Công văn: Số 1910/SNN-KHTC ngày 14/9/2012, Số 2090/SNN-KHTC ngày
10/10/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban
kiểm soát Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; các thành viên Ban kiểm soát, Hội đồng
quản lý Quỹ; Giám đốc Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Nghệ An và Thủ
trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi
hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PVPTC;
- Lưu: VTUB, CVNN.

20 bản

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Viết Hồng

Chủ tịch Hội đồng quản lý

Quỹ Bảo vệ và PTR tỉnh Nghệ An

1954
CÔNG AN ĐỘI
1954

1954
CÔNG AN ĐỘI
1954

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban kiểm soát Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Nghệ An

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4152/QĐ-UBND

ngày 14/10/2012 của UBND tỉnh Nghệ An)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Ban kiểm soát).

Điều 2. Vị trí của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Quỹ là bộ phận giúp việc cho Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Hội đồng quản lý Quỹ) trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Quỹ nhằm bảo đảm các hoạt động đúng quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ. Ban kiểm soát được sử dụng con dấu của Quỹ bảo vệ phát triển rừng tỉnh Nghệ An để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Tổ chức Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có Trưởng ban và 2 thành viên.
2. Ban kiểm soát là những người am hiểu về pháp luật, có kiến thức về quản lý kinh tế;
3. Ban kiểm soát là người không có mối quan hệ gia đình (vợ, chồng, con, anh, chị em ruột) với những người là Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, thủ quỹ của Quỹ và không được kiêm nhiệm bất cứ công việc nào trong hoạt động của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng;
4. Ban kiểm soát làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được hưởng các khoản phụ cấp (nếu có) theo quy định hiện hành.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có nhiệm vụ thực hiện công tác giám sát, kiểm tra các hoạt động điều hành của Quỹ trong việc chấp hành các chính sách chế độ hiện hành của nhà nước; chấp hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Quỹ, các quy chế nghiệp vụ, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động của Quỹ; Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 18, Điều lệ tổ chức hoạt động của Quỹ cụ thể như sau:

1. Giám sát, kiểm tra hoạt động của Quỹ để kịp thời phát hiện và báo ngay với Hội đồng quản lý Quỹ. Trong trường hợp cần thiết báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, hoặc các vi phạm trong quản lý tài chính của bộ máy điều hành Quỹ;
2. Tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Quỹ; yêu cầu Hội đồng quản lý Quỹ, bộ máy điều hành Quỹ cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành các hoạt động của Quỹ;
3. Đề xuất, kiến nghị Hội đồng quản lý Quỹ sửa đổi, bổ sung các quy chế, điều hành của Quỹ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ;
4. Không tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ đồng ý;
5. Xây dựng kế hoạch kiểm soát theo chương trình công tác quý, năm trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt; tổ chức thực hiện theo kế hoạch được duyệt; lập báo cáo theo quy định.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát là người trực tiếp chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Ban kiểm soát; chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Ban kiểm soát trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về những tiêu cực hoặc bỏ qua các hành vi vi phạm đã phát hiện, về các thiệt hại của Quỹ nếu tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa có sự chấp thuận của Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban kiểm soát để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;



3. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban kiểm soát, có quyền yêu cầu các thành viên cho ý kiến bằng văn bản nếu vắng mặt. Hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ cho các thành viên Ban kiểm soát;

4. Chủ trì công tác giám sát, kiểm tra và các công tác khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát;

5. Tham dự và phát biểu ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ nhưng không có quyền biểu quyết;

6. Thông báo kịp thời các phát hiện yếu kém về hệ thống kiểm soát nội bộ, về tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động của Quỹ cho Giám đốc Quỹ để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời;

7. Trường hợp đột xuất nếu thấy hành vi ảnh hưởng đến lợi ích của Quỹ có quyền báo cáo trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ để xử lý.

8. Khi thấy vấn đề khẩn cấp cần xử lý có quyền đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập Hội đồng quản lý Quỹ họp phiên bất thường.

9. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị nhận tài trợ kinh phí từ Quỹ tạm ngừng thực hiện các hoạt động, dự án khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật, làm trái với các quy định của Nhà nước và Điều lệ Quỹ; Trưởng Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về việc đề nghị quyết định tạm ngừng các nghiệp vụ này;

10. Ký các văn bản liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát và các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ của Ban kiểm soát; Trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các thành viên của Ban kiểm soát.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến công tác kiểm tra giám sát hoạt động của Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý giao.

Điều 6. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các thành viên Ban kiểm soát

1. Thực hiện nhiệm vụ cụ thể theo sự chỉ đạo, phân công trực tiếp của Trưởng Ban kiểm soát; chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra, kiểm soát đối với các công việc do mình thực hiện; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban kiểm soát, Hội đồng quản lý Quỹ và Pháp luật nếu cố ý bao che những hành vi vi phạm pháp luật và Điều lệ Quỹ;

2. Khi phát hiện các hành vi vi phạm quy định của Pháp luật liên quan đến hoạt động của Quỹ phải trực tiếp gặp người phụ trách công việc đó để kiến nghị

biện pháp giải quyết, đồng thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo kịp thời của Trưởng Ban kiểm soát;

3. Khi cần có quyết định tập thể, các thành viên của Ban kiểm soát phải tham gia và chịu trách nhiệm về những ý kiến tham gia tại cuộc họp của Ban kiểm soát để thống nhất những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát. Thành viên ban kiểm soát được bảo lưu ý kiến tham gia của mình;

4. Định kỳ hàng tháng, quý tổng hợp tình hình giúp Trưởng Ban kiểm soát báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ về công tác kiểm tra, giám sát Quỹ.

Điều 7. Đối tượng kiểm soát

Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm soát đối với các hoạt động của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Nghệ An.

Chương III

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 8. Nguyên tắc kiểm soát

Căn cứ vào kế hoạch kiểm soát được Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt, Ban kiểm soát tiến hành công tác kiểm soát theo nguyên tắc độc lập, công khai, minh bạch, bảo đảm tính trung thực, chính xác và kịp thời.

Điều 9. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát

1. Các thành viên Ban kiểm soát làm việc theo chế độ kiêm nhiệm;

2. Ban kiểm soát tiến hành công việc độc lập theo chương trình, kế hoạch công tác quý, năm được Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt. Đối với những việc cần kiểm tra, giám sát đột xuất, Trưởng Ban kiểm soát báo cáo, xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ trước khi thực hiện;

3. Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể, kết hợp với chế độ trách nhiệm cá nhân của từng thành viên. Từng thành viên Ban kiểm soát chủ động kiểm tra theo nhiệm vụ được Trưởng ban phân công, thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được giao trước Trưởng ban kiểm soát và Hội đồng quản lý Quỹ;

4. Giám sát là biện pháp kiểm tra chủ yếu được Ban kiểm soát thực hiện thường xuyên: Có 2 hình thức giám sát:

a) Giám sát gián tiếp: Thông qua tài liệu do cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ gửi đến và thông tin thu thập được từ các nguồn khác nhau, Ban kiểm soát

kiểm tra đối chiếu với các quy định của nhà nước, Điều lệ và Quy chế của Quỹ. Nếu phát hiện có sự sai lệch, vi phạm các quy định về quản lý tài chính của nhà nước, Ban kiểm soát có ý kiến đề Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ xem xét để có sự điều chỉnh phù hợp;

b) Giám sát trực tiếp: Theo sự phân công của Trưởng ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát trực tiếp làm việc với các cơ quan, đơn vị có liên quan để giám sát tại chỗ việc chấp hành các quy định của nhà nước, Điều lệ và Quy chế của Quỹ; sau đó báo cáo Trưởng ban kiểm soát để kiến nghị những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung trình Hội đồng quản lý Quỹ hoặc thông báo cho Giám đốc Quỹ xem xét điều chỉnh hoạt động theo đúng quy định;

5. Trường hợp đối tượng kiểm tra, giám sát chưa nhất trí với nội dung kết luận của Ban kiểm soát thì ghi rõ ý kiến vào biên bản kiểm tra để Trưởng ban kiểm soát báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định;

6. Các nội dung kiến nghị của Ban kiểm soát trước khi trình Hội đồng quản lý Quỹ hoặc thông báo cho Giám đốc Quỹ phải được thống nhất trong nội bộ Ban kiểm soát. Trong trường hợp chưa thống nhất, mỗi thành viên Ban kiểm soát có quyền bảo lưu ý kiến của mình và Trưởng ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo đầy đủ (Kể cả ý kiến bảo lưu của các thành viên Ban kiểm soát) cho Hội đồng quản lý Quỹ;

7. Đối với những vụ việc kiểm tra mang tính phức tạp và trên diện rộng, Trưởng Ban kiểm soát đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ được thuê chuyên gia hoặc tổ chức có đủ tư cách pháp nhân theo từng lĩnh vực cụ thể phù hợp để thực hiện nhiệm vụ của mình nhằm đảm bảo tính khách quan và độc lập của công tác kiểm soát;

8. Trong quá trình kiểm tra, kiểm soát, đối với những việc cần phải liên hệ với các tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống Quỹ, Trưởng Ban kiểm soát xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ trước khi thực hiện.

Điều 10. Kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát

Kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát, kể cả phụ cấp và phương tiện, điều kiện làm việc của các thành viên Ban kiểm soát, chi phí hợp đồng thuê chuyên gia và các chi phí khác có liên quan được dự toán riêng và được hạch toán vào chi phí quản lý của Quỹ và thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và các quy định hiện hành.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ, CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH QUỸ VỚI BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản lý Quỹ và Ban kiểm soát Quỹ.

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản lý Quỹ và Ban kiểm soát là mối quan hệ giữa quản lý và kiểm soát tính tuân thủ. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Hội đồng quản lý Quỹ;

2. Hội đồng quản lý và Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ để thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ và quy định của pháp luật;

3. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ mời Trưởng Ban kiểm soát tham gia họp các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ. Trường hợp xét thấy cần thiết Trưởng Ban kiểm soát có thể cử thêm các thành viên khác của Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ, nhưng phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ biết trước khi họp;

4. Các loại tài liệu do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành và các tài liệu khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng đều được gửi đến Trưởng Ban kiểm soát.

Điều 12. Mối quan hệ giữa Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ và Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát kiểm tra, giám sát tính tuân thủ các hoạt động theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và các quy định của pháp luật có liên quan;

2. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ và Ban kiểm soát có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ và quy định của pháp luật;

3. Khi phát hiện có các vấn đề thuộc trách nhiệm của cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ, Ban kiểm soát trao đổi trực tiếp để giải quyết kịp thời;

4. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ có trách nhiệm tạo điều kiện về mọi mặt để Ban kiểm soát thực hiện tốt chức năng kiểm tra, kiểm soát theo quy định.

Chương V
KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 13. Khen thưởng

Trưởng Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm tra sẽ được khen thưởng theo quy định của nhà nước và chế độ khen thưởng của Quỹ.

Điều 14. Kỷ luật

Các cá nhân lợi dụng chức vụ quyền hạn của Ban kiểm soát, có hành vi vụ lợi cá nhân, cố ý bỏ qua hoặc bao che những hành vi vi phạm pháp luật, hoặc xâm phạm lợi ích hợp pháp của Quỹ; Người gây cản trở thực thi nhiệm vụ giám sát, kiểm tra của Ban kiểm soát thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Điều khoản thi hành

Các thành viên Ban kiểm soát, Hội đồng quản lý Quỹ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy chế này.

Các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, các thành viên Ban kiểm soát, các cá nhân, tập thể có liên quan kịp thời phản ánh về Trưởng ban kiểm soát để xem xét, tổng hợp trình UBND tỉnh (Qua Sở Nông nghiệp và PTNT) xem xét, quyết định bổ sung, sửa đổi kịp thời./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

20 bản



Đinh Viết Hồng
Chủ tịch Hội đồng quản lý
Quỹ Bảo vệ và PTR tỉnh Nghệ An

